

Số: 2604 /QĐ-UBND

Huế, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3938/TTr-SXD ngày 11 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn; danh mục 06 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC, hoàn thành trước ngày 18/8/2025.

2. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp và UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 1281/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) công bố danh mục TTHC mới ban hành; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Xây dựng.

3. Bãi bỏ TTHC số 65 tại mục 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định về phân cấp, phân quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014155)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn xác định theo quy định của Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	Sở Xây dựng; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; UBND cấp xã

2.	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014156)	không quá 07 ngày làm việc	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	UBND thành phố; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; UBND cấp xã
----	--	----------------------------	----------	--	---	--

3.	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014157)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn xác định theo quy định của Bộ Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	Sở Xây dựng; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; UBND cấp xã
----	--	---	---	--	---	---

4.	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014158)	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: không quá 15 ngày; - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Không có	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	UBND thành phố; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; UBND cấp xã
----	---	--	----------	--	---	--

5.	Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn (1.014159)	- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc; - Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	Sở Xây dựng; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; UBND cấp xã
----	--	--	-------	--	--	---

***Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Xây dựng công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính được bãi bỏ (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC của Thành phố Huế
01	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.002701)	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	284/QĐ-UBND ngày 30/01/2023
02	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.003011)	- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	284/QĐ-UBND ngày 30/01/2023
03	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã (1.002662)	- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	284/QĐ-UBND ngày 30/01/2023
04	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã (1.003141)	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	284/QĐ-UBND ngày 30/01/2023
05	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.008432)	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	2490/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
06	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.008455)	- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1851/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

TT	Tên thủ tục hành chính được bãi bỏ (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC của Thành phố Huế
		- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn		